

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT
Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về gói thầu

- Tên dự toán mua sắm: May đồ vải và trang phục công tác của Bệnh viện Mắt Hà Nội năm 2025.

- Địa điểm thực hiện: Bệnh viện Mắt Hà Nội.

Cơ sở 1: Số 37 Hai Bà Trưng, phường Cửa Nam, TP Hà Nội,

Cơ sở 2: Số 2D Nguyễn Viết Xuân, phường Hà Đông, TP Hà Nội

- Tên gói thầu: May đồ vải và trang phục công tác của Bệnh viện Mắt Hà Nội năm 2025.

- Hình thức đấu thầu: Chào hàng cạnh tranh, trong nước, qua mạng.

- Phương thức đấu thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.

- Thời gian thực hiện gói thầu: 40 ngày, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

- Nguồn vốn: Nguồn thu sự nghiệp của đơn vị.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm yêu cầu về kỹ thuật chung và yêu cầu về kỹ thuật chi tiết đối với hàng hóa thuộc phạm vi cung cấp, dịch vụ liên quan của gói thầu phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn tối thiểu sau đây:

Stt	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
1.	Trang phục Quần áo Bác sỹ, Dược sỹ (mùa đông, mùa hè)	<ul style="list-style-type: none">- Màu sắc: Vải màu trắng- Kiểu dệt: Vân chéo 2/2- Thành phần: nguyên liệu (%): Polyester: 75 ±1; Visco: 23±1; Spandex: 2±0,5- Khối lượng: 255 ±2 (g/m²).- Mật độ: Dọc: 465±2, ngang: 335±2.- Độ thoáng khí tại 125Pa (cm³/s/cm²): 4,1±0,5- Độ bền xé rách: Dọc (N): 78,6±1, Ngang (N): 70,2±1.- Độ nhỏ sợi tách từ vải: Dọc (Ne): 38,5/2±1; Ngang có chun (Den): 179±1- Độ bền màu giặt 60⁰C (cấp): 4-5- Thay đổi kích thước sau giặt 40⁰C: Dọc: -0,5; ngang: 0- Độ vón gút sau 7200 vòng quay (cấp): 4-5- Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): Không phát hiện- Kích cỡ: may theo số đo của từng cán bộ công nhân viên Bệnh viện.- Đường kim mũi chỉ rõ ràng sắc nét, 1cm có 5 mũi chỉ, ,

Stt	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
		<p>chỉ may không được sùi và không có chỉ thừa.</p> <ul style="list-style-type: none"> - In logo Bệnh viện lên sản phẩm
2.	Trang phục Áo liền váy Điều dưỡng (mùa hè, mùa đông)	<ul style="list-style-type: none"> - Màu sắc: Vải màu trắng - Kiểu dệt: Vân chéo 2/2 - Thành phần: nguyên liệu (%): Polyester: 75 ±1; Visco: 23±1; Spandex: 2±0,5 - Khối lượng: 255 ±2 (g/m²). - Mật độ: Dọc: 465±2, ngang: 335±2. - Độ thoáng khí tại 125Pa (cm³/s/cm²): 4,1±0,5 - Độ bền xé rách: Dọc (N): 78,6±1, Ngang (N): 70,2±1. - Độ nhỏ sợi tách từ vải: Dọc (Ne): 38,5/2±1; Ngang có chun (Den): 179±1 - Độ bền màu giặt 60⁰C (cấp): 4-5 - Thay đổi kích thước sau giặt 40⁰C: Dọc: -0,5; ngang: 0 - Độ vón gút sau 7200 vòng quay (cấp): 4-5 - Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): Không phát hiện - Kích cỡ: may theo số đo của từng cán bộ công nhân viên Bệnh viện. - Đường kim mũi chỉ rõ ràng sắc nét, 1cm có 5 mũi chỉ, chỉ may không được sùi và không có chỉ thừa. - In logo Bệnh viện lên sản phẩm
3.	Trang phục Quần áo Điều dưỡng, kỹ thuật viên (mùa đông BV và mùa hè cơ sở 2D)	<ul style="list-style-type: none"> - Màu sắc: Vải màu trắng - Kiểu dệt: Vân chéo 2/2 - Thành phần: nguyên liệu (%): Polyester: 75 ±1; Visco: 23±1; Spandex: 2±0,5 - Khối lượng: 255 ±2 (g/m²). - Mật độ: Dọc: 465±2, ngang: 335±2. - Độ thoáng khí tại 125Pa (cm³/s/cm²): 4,1±0,5 - Độ bền xé rách: Dọc (N): 78,6±1, Ngang (N): 70,2±1. - Độ nhỏ sợi tách từ vải: Dọc (Ne): 38,5/2±1; Ngang có chun (Den): 179±1 - Độ bền màu giặt 60⁰C (cấp): 4-5 - Thay đổi kích thước sau giặt 40⁰C: Dọc: -0,5; ngang: 0 - Độ vón gút sau 7200 vòng quay (cấp): 4-5 - Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): Không phát hiện - Kích cỡ: may theo số đo của từng cán bộ công nhân viên Bệnh viện. - Đường kim mũi chỉ rõ ràng sắc nét, 1cm có 5 mũi chỉ, chỉ may không được sùi và không có chỉ thừa. - In logo Bệnh viện lên sản phẩm

Stt	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
4.	Trang phục Quần áo Điều dưỡng, kỹ thuật viên (mùa hè cơ sở 37)	<ul style="list-style-type: none"> - Màu sắc: Vải màu trắng - Kiểu dệt: Vân điềm - Thành phần: nguyên liệu (%): Polyester: 65 ±1; bông: 35±1 - Khối lượng: 155 ±2 (g/m²). - Mật độ: Dọc: 282±2, ngang: 248±2. - Độ thoáng khí tại 125Pa (cm³/s/cm²): 17,2±0,5 - Độ bền xé rách: Dọc (N): 63,1±1, Ngang (N): 61,0±1. - Độ nhỏ sợi tách từ vải: Dọc (Ne): 44,9/2±1; Ngang (Ne): 44,1/2±1 - Độ bền màu giặt 60⁰C (cấp): 4-5 - Thay đổi kích thước sau giặt 40⁰C: Dọc: -1,0; ngang: -1,0 - Độ vón gút sau 7200 vòng quay (cấp): 4 - Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): Không phát hiện - Kích cỡ: may theo số đo của từng cán bộ công nhân viên Bệnh viện. - Đường kim mũi chỉ rõ ràng sắc nét, 1cm có 5 mũi chỉ, chỉ may không được sùi và không có chỉ thừa. - In logo Bệnh viện lên sản phẩm
5.	Trang phục Quần áo Hành chính	<ul style="list-style-type: none"> 1. Áo: <ul style="list-style-type: none"> - Kiểu dệt: Vân chéo 2/1 - Thành phần: nguyên liệu (%): Polyester: 67 ±3; Rayon: 30±2; Spandex: 3±1 - Khối lượng: 148 ±2 (g/m²). - Mật độ: Dọc: 576±2, ngang: 390±2. - Độ bền màu giặt 40⁰C (cấp): 4-5 - Thay đổi kích thước sau giặt 40⁰C: Dọc: -1,0; ngang: -0,5 - Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): Không phát hiện Màu sắc: Màu trắng 2. Quần: <ul style="list-style-type: none"> Màu sắc: Màu tím than - Kiểu dệt: Vân chéo 2/2 - Thành phần: nguyên liệu (%): Polyester: 74 ±1; Visco: 23±1; Spandex: 3±0,5 - Khối lượng: 257 ±2 (g/m²). - Mật độ: Dọc: 448±2, ngang: 328±2. - Độ thoáng khí tại 125Pa (cm³/s/cm²): 4±0,5 - Độ bền màu giặt 60⁰C (cấp): 4 - Thay đổi kích thước sau giặt 40⁰C: Dọc: -0,5; ngang: 0

Stt	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
		<ul style="list-style-type: none"> - Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): Không phát hiện - May theo số đo từ người - Đường kim mũi chỉ rõ ràng sắc nét, 1cm có 5 mũi chỉ, chỉ may không được sùi và không có chỉ thừa
6.	Trang phục Quần áo hộ lý	<ul style="list-style-type: none"> - Màu sắc: màu xanh hòa bình - Thành phần: nguyên liệu (%): Polyester: 65 ±1; visco: 35±1 - Khối lượng: 155 ±2 (g/m²). - Mật độ: Dọc: 258±2, ngang: 216±2. - Độ bền màu giặt 40⁰C (cấp): 4-5 - Thay đổi kích thước sau giặt 40⁰C: Dọc: -2,0; ngang: -1,5 - Kích cỡ: may theo số đo của từng cán bộ công nhân viên Bệnh viện. - Đường kim mũi chỉ rõ ràng sắc nét, 1cm có 5 mũi chỉ, chỉ may không được sùi và không có chỉ thừa. - In logo Bệnh viện lên sản phẩm
7.	Trang phục Quần áo bảo vệ	<ol style="list-style-type: none"> 1. Áo: <ul style="list-style-type: none"> - Màu sắc:màu xanh hòa bình đậm - Thành phần: nguyên liệu (%): Polyester: 65 ±1; visco: 35±1 - Khối lượng: 155 ±2 (g/m²). - Mật độ: Dọc: 258±2, ngang: 216±2. - Độ bền màu giặt 40⁰C (cấp): 4-5 - Thay đổi kích thước sau giặt 40⁰C: Dọc: -2,0; ngang: -1,5 2. Quần: <ul style="list-style-type: none"> - Màu sắc:Màu xanh đen - Kiểu dệt: Vân chéo 3/1 - Thành phần: nguyên liệu (%): Bông 97±1; Spandex: 3±0,5 - Khối lượng: 269±2 (g/m²). - Mật độ: Dọc: 560±2, ngang: 269±2. - Độ thoáng khí tại 125Pa (cm³/s/cm²): 2,9±0,5 - Độ bền màu giặt 40⁰C (cấp): 4-5 - Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): Không phát hiện - May theo số đo từng người - Đường kim mũi chỉ rõ ràng sắc nét, 1cm có 5 mũi chỉ, chỉ may không được sùi và không có chỉ thừa
8.	Áo choàng PTV phòng mổ	<ul style="list-style-type: none"> - Màu sắc:Màu xanh lá cây - Kiểu dệt: Vân chéo 2/1

Stt	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
		<ul style="list-style-type: none"> - Thành phần: nguyên liệu (%): Polyester: 65 ±1; bông: 35±1 - Khối lượng: 210 ±5 (g/m²). - Mật độ: Dọc: 402±2, ngang: 207±2. - Độ thoáng khí tại 125Pa (cm³/s/cm²): 15,5±0,5 - Độ bền xé rách: Dọc (N): 54,2±1, Ngang (N): 37,4±1. - Độ nhỏ sợi tách từ vải: Dọc (Ne): 19,6/1±1; Ngang (Ne): 18,9/1±1 - Độ bền màu giặt 60⁰C (cấp): 4-5 - Thay đổi kích thước sau giặt 40⁰C: Dọc: -1,0; ngang: 0 - Độ vón gút sau 7200 vòng quay (cấp): 4 - Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): Không phát hiện - Đường kim mũi chỉ rõ ràng sắc nét, 1cm có 5 mũi chỉ, chỉ may không được sùi và không có chỉ thừa. - In logo Bệnh viện lên sản phẩm
9.	Săng mỗ không lỗ	<ul style="list-style-type: none"> - Màu sắc: Màu trắng - Kiểu dệt: Vân chéo 2/1 - Thành phần: nguyên liệu (%): Polyester: 88 ±1; bông: 12±1 - Khối lượng: 200 ±5 (g/m²). - Mật độ: Dọc: 390±2, ngang: 214±2. - Độ thoáng khí tại 125Pa (cm³/s/cm²): 15,7±0,5 - Độ bền xé rách: Dọc (N): 100±1, Ngang (N): 58,4±1. - Độ nhỏ sợi tách từ vải: Dọc (Ne): 18,9/1±1; Ngang (Ne): 18,5/1±1 - Độ bền màu giặt 60⁰C (cấp): 4-5 - Thay đổi kích thước sau giặt 40⁰C: Dọc: -0,5; ngang: 0 - Độ vón gút sau 7200 vòng quay (cấp): 4 - Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): Không phát hiện 2. Kích cỡ: 1,25x0,75m; 1 x 1,35 m - Đường kim mũi chỉ rõ ràng sắc nét, 1cm có 5 mũi chỉ, chỉ may không được sùi và không có chỉ thừa. - In logo Bệnh viện lên sản phẩm
10.	Săng mỗ có lỗ	<ul style="list-style-type: none"> - Màu sắc: Màu trắng - Kiểu dệt: Vân chéo 2/1 - Thành phần: nguyên liệu (%): Polyester: 88 ±1; bông: 12±1 - Khối lượng: 200 ±5 (g/m²). - Mật độ: Dọc: 390±2, ngang: 214±2. - Độ thoáng khí tại 125Pa (cm³/s/cm²): 15,7±0,5 - Độ bền xé rách: Dọc (N): 100±1, Ngang (N): 58,4±1.

Stt	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
		<ul style="list-style-type: none"> - Độ nhỏ sợi tách từ vải: Dọc (Ne): 18,9/1±1; Ngang (Ne): 18,5/1±1 - Độ bền màu giặt 60⁰C (cấp): 4-5 - Thay đổi kích thước sau giặt 40⁰C: Dọc: -0,5; ngang: 0 - Độ vón gút sau 7200 vòng quay (cấp): 4 - Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): Không phát hiện <p style="text-align: center;">2. Kích cỡ:1,25x1m (ĐK lỗ:6cm)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đường kim mũi chỉ rõ ràng sắc nét, 1cm có 5 mũi chỉ, chỉ may không được sùi và không có chỉ thừa. - In logo Bệnh viện lên sản phẩm
11.	Bộ quần áo xanh phòng mổ cổ tim (cơ sở 37)	<ul style="list-style-type: none"> - Màu sắc:Vải màu xanh đậm - Kiểu dệt: Vân điểm - Thành phần: nguyên liệu (%): Polyester: 65 ±1; Visco: 35±1 - Khối lượng: 162 ±2 (g/m²). - Mật độ: Dọc: 308±2, ngang: 228±2. - Độ bền xé rách: Dọc (N): 47±1, Ngang (N): 46±1. - Độ bền màu giặt 60⁰C (cấp): 4 - Thay đổi kích thước sau giặt 40⁰C: Dọc: -1,5; ngang: -0,5 - Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): Không phát hiện - Áo có viền cổ theo cỡ số bằng các màu sắc khác nhau: Vàng, trắng, đỏ. - In logo Bệnh viện lên sản phẩm - Đường kim mũi chỉ rõ ràng sắc nét, 1cm có 5 mũi chỉ, chỉ may không được sùi và không có chỉ thừa
12.	Bộ quần áo xanh phòng mổ cổ tim (cơ sở 2D)	<ul style="list-style-type: none"> - Màu sắc:Vải màu xanh đậm - Kiểu dệt: Vân chéo 2/2 - Thành phần: nguyên liệu (%):Polyester: 79 ±2; Rayon: 16±2; Spandex: 5±1 - Khối lượng: 233±2 (g/m²) - Mật độ: Dọc: 473±2, ngang: 370±2 - Độ bền màu giặt 40⁰C (cấp): 4-5 - Thay đổi kích thước sau giặt 40⁰C: Dọc: -0,5; ngang: -0,5 - Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): Không phát hiện - Áo có viền cổ theo cỡ số bằng các màu sắc khác nhau: Vàng, trắng, đỏ. - In logo Bệnh viện lên sản phẩm - Đường kim mũi chỉ rõ ràng sắc nét, 1cm có 5 mũi chỉ, chỉ may không được sùi và không có chỉ thừa

Stt	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
13.	Ga chun giường bệnh nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Màu sắc: Màu trắng - Kiểu dệt: Vân đềm - Thành phần: nguyên liệu (%): Polyester: 86 ±1; bông: 14±1 - Khối lượng: 212 ±5 (g/m²). - Mật độ: Dọc: 408±2, ngang: 198±2. - Độ thoáng khí tại 125Pa (cm³/s/cm²): 3,3±0,5 - Độ bền xé rách: Dọc (N): 77,5±1, Ngang (N): 40±1. - Độ bền màu giặt 60⁰C (cấp): 4-5 - Thay đổi kích thước sau giặt 40⁰C: Dọc: -1,0; ngang: 0 - Độ vón gút sau 7200 vòng quay (cấp): 4 - Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): Không phát hiện 2. Kích cỡ: khoảng 1,9m x 0,9m x 0,1m may theo yêu cầu thực tế của Bệnh viện - Đường kim mũi chỉ rõ ràng sắc nét, 1cm có 5 mũi chỉ, chỉ may không được sùi và không có chỉ thừa. - In logo Bệnh viện lên sản phẩm
14.	Quần áo bệnh nhân	<ul style="list-style-type: none"> Màu sắc: Màu kẻ sọc xanh - Kiểu dệt: Vân đềm - Thành phần: nguyên liệu (%): Polyester: 75 ±1; bông: 10±1; Rayon: 15±1 - Khối lượng: 125 ±5 (g/m²). - Mật độ: Dọc: 544±3, ngang: 322±3. - Độ bền màu giặt 60⁰C (cấp): 4-5 - Thay đổi kích thước sau giặt 40⁰C: Dọc: -0,5; ngang: 0 - Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): Không phát hiện In logo Bệnh viện lên sản phẩm Đường kim mũi chỉ rõ ràng sắc nét, 1cm có 5 mũi chỉ, chỉ may không được sùi và không có chỉ thừa.
15.	Quần áo bệnh nhân (khu yêu cầu)	<ul style="list-style-type: none"> - Màu sắc: Vải màu xanh hòa bình - Kiểu dệt: Vân chéo 2/2 - Thành phần: nguyên liệu (%): Polyester: 80 ±2; Visco: 15±2; Spandex: 5±1 - Khối lượng: 247±2 (g/m²). - Mật độ: Dọc: 482±2, ngang: 385±2. - Độ thoáng khí tại 125Pa (cm³/s/cm²): 1,6±0,5 - Độ bền xé rách: Dọc (N): 127±1, Ngang (N): 219±1. - Độ nhỏ sợi tách từ vải: Dọc (Ne): 29,3/1±1; Ngang (Den): 231±1 - Độ bền màu giặt 40⁰C (cấp): 4-5 - Thay đổi kích thước sau giặt 40⁰C: Dọc: -0,5; ngang: -

Stt	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
		0,5 - Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): Không phát hiện In logo Bệnh viện lên sản phẩm Đường kim mũi chỉ rõ ràng sắc nét, 1 cm có 5 mũi chỉ, chỉ may không được sùi và không có chỉ thừa.
16.	Vỏ chăn bệnh nhân (cơ sở 2D)	- Màu sắc: Vải màu xanh đậm - Kiểu dệt: Vân điểm - Thành phần: nguyên liệu (%): Polyester: 65 ±1; Visco: 35±1 - Khối lượng: 162 ±2 (g/m ²). - Mật độ: Dọc: 308±2, ngang: 228±2. - Độ bền xé rách: Dọc (N): 47±1, Ngang (N): 46±1. - Độ bền màu giặt 60 ⁰ C (cấp): 4 - Thay đổi kích thước sau giặt 40 ⁰ C: Dọc: -1,5; ngang: -0,5 - Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): Không phát hiện 2. Kích cỡ: 2,15x1,7m, theo yêu cầu thực tế của bệnh viện. In logo Bệnh viện lên sản phẩm Đường kim mũi chỉ rõ ràng sắc nét, 1 cm có 5 mũi chỉ, chỉ may không được sùi và không có chỉ thừa.
17.	Vỏ gối bệnh nhân (cơ sở 2D)	- Màu sắc: Vải màu xanh đậm - Kiểu dệt: Vân điểm - Thành phần: nguyên liệu (%): Polyester: 65 ±1; Visco: 35±1 - Khối lượng: 162 ±2 (g/m ²). - Mật độ: Dọc: 308±2, ngang: 228±2. - Độ bền xé rách: Dọc (N): 47±1, Ngang (N): 46±1. - Độ bền màu giặt 60 ⁰ C (cấp): 4 - Thay đổi kích thước sau giặt 40 ⁰ C: Dọc: -1,5; ngang: -0,5 - Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): Không phát hiện 2. Kích cỡ: 0,4mx0,5m, may 2 lớp In logo Bệnh viện lên sản phẩm Đường kim mũi chỉ rõ ràng sắc nét, 1 cm có 5 mũi chỉ, chỉ may không được sùi và không có chỉ thừa.
18.	Vỏ chăn bệnh nhân (cơ sở 37)	Màu sắc: Màu xanh tím - Kiểu dệt: Vân điểm - Thành phần: nguyên liệu (%): Polyester: 86 ±1; bông: 14±1 - Khối lượng: 212 ±5 (g/m ²).

Stt	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
		<ul style="list-style-type: none"> - Mật độ: Dọc: 408±2, ngang: 198±2. - Độ thoáng khí tại 125Pa (cm³/s/cm²): 3,3±0,5 - Độ bền xé rách: Dọc (N): 77,5±1, Ngang (N): 40±1. - Độ bền màu giặt 60⁰C (cấp): 4-5 - Thay đổi kích thước sau giặt 40⁰C: Dọc: -1,0; ngang: 0 - Độ vón gút sau 7200 vòng quay (cấp): 4 - Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): Không phát hiện <p>2. Kích cỡ: 2m15x1,7m, theo yêu cầu thực tế của bệnh viện.</p> <p>In logo Bệnh viện lên sản phẩm</p> <p>Đường kim mũi chỉ rõ ràng sắc nét, 1cm có 5 mũi chỉ, chỉ may không được sùi và không có chỉ thừa.</p>
19.	Vỏ gối (cơ sở 37)	<p>Màu sắc: Màu xanh tím</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểu dệt: Vân diềm - Thành phần: nguyên liệu (%): Polyester: 86 ±1; bông: 14±1 - Khối lượng: 212 ±5 (g/m²). - Mật độ: Dọc: 408±2, ngang: 198±2. - Độ thoáng khí tại 125Pa (cm³/s/cm²): 3,3±0,5 - Độ bền xé rách: Dọc (N): 77,5±1, Ngang (N): 40±0,5. - Độ bền màu giặt 60⁰C (cấp): 4-5 - Thay đổi kích thước sau giặt 40⁰C: Dọc: -1,0; ngang: 0 - Độ vón gút sau 7200 vòng quay (cấp): 4 - Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): Không phát hiện <p>2. Kích cỡ: 0,4mx0,5m, may 2 lớp</p> <p>In logo Bệnh viện lên sản phẩm</p> <p>Đường kim mũi chỉ rõ ràng sắc nét, 1cm có 5 mũi chỉ, chỉ may không được sùi và không có chỉ thừa.</p>
20.	Vỏ chăn bệnh nhân (Khu yêu cầu cơ sở 37)	<p>Màu sắc: Màu trắng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểu dệt: Vân diềm - Thành phần: nguyên liệu (%): Polyester: 86 ±1; bông: 14±1 - Khối lượng: 212 ±5 (g/m²). - Mật độ: Dọc: 408±2, ngang: 198±2. - Độ thoáng khí tại 125Pa (cm³/s/cm²): 3,3±0,5 - Độ bền xé rách: Dọc (N): 77,5±1, Ngang (N): 40±1. - Độ bền màu giặt 60⁰C (cấp): 4-5 - Thay đổi kích thước sau giặt 40⁰C: Dọc: -1,0; ngang: 0 - Độ vón gút sau 7200 vòng quay (cấp): 4 - Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): Không phát hiện <p>2. Kích cỡ: 2m15x1,7m, theo yêu cầu thực tế của bệnh</p>

Stt	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
		viện. In logo Bệnh viện lên sản phẩm Đường kim mũi chỉ rõ ràng sắc nét, 1cm có 5 mũi chỉ, chỉ may không được sùi và không có chỉ thừa.
21.	Vỏ gối (Khu yêu cầu cơ sở 37)	Màu sắc: Màu trắng - Kiểu dệt: Vân điểm - Thành phần: nguyên liệu (%): Polyester: 86 ±1; bông: 14±1 - Khối lượng: 212 ±5 (g/m ²). - Mật độ: Dọc: 408±2, ngang: 198±2. - Độ thoáng khí tại 125Pa (cm ³ /s/cm ²): 3,3±0,5 - Độ bền xé rách: Dọc (N): 77,5±1, Ngang (N): 40±0,5. - Độ bền màu giặt 60 ⁰ C (cấp): 4-5 - Thay đổi kích thước sau giặt 40 ⁰ C: Dọc: -1,0; ngang: 0 - Độ vón gút sau 7200 vòng quay (cấp): 4 - Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): Không phát hiện Kích cỡ: 0,4mx0,5m, may 2 lớp In logo Bệnh viện lên sản phẩm Đường kim mũi chỉ rõ ràng sắc nét, 1cm có 5 mũi chỉ, chỉ may không được sùi và không có chỉ thừa.
22.	Ruột gối	- Chất liệu: Loại I, 100% bông siêu nhẹ, đàn hồi tốt, không vón cục. Kích thước: 0,4m x 0,5m
23.	Ga chun bàn thủ thuật (tiểu phẫu)	Màu sắc: Màu trắng - Kiểu dệt: Vân điểm - Thành phần: nguyên liệu (%): Polyester: 86 ±1; bông: 14±1 - Khối lượng: 212 ±5 (g/m ²). - Mật độ: Dọc: 408±2, ngang: 198±2. - Độ thoáng khí tại 125Pa (cm ³ /s/cm ²): 3,3±0,5 - Độ bền xé rách: Dọc (N): 77,5±1, Ngang (N): 40±1. - Độ bền màu giặt 60 ⁰ C (cấp): 4-5 - Thay đổi kích thước sau giặt 40 ⁰ C: Dọc: -1,0; ngang: 0 - Độ vón gút sau 7200 vòng quay (cấp): 4 - Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): Không phát hiện 2. Kích cỡ: khoảng 1,85 x 0,60 x 0,14m may viền xung quanh bọc chun (may theo yêu cầu thực tế của khoa) In logo Bệnh viện lên sản phẩm Đường kim mũi chỉ rõ ràng sắc nét, 1cm có 5 mũi chỉ, chỉ may không được sùi và không có chỉ thừa.
24.	Áo bọc bình oxy trắng	Màu sắc: Màu trắng - Kiểu dệt: Vân điểm

Stt	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
		<ul style="list-style-type: none"> - Thành phần: nguyên liệu (%): Polyester: 86 ±1; bông: 14±1 - Khối lượng: 212 ±5 (g/m²). - Mật độ: Dọc: 408±2, ngang: 198±2. - Độ thoáng khí tại 125Pa (cm³/s/cm²): 3,3±0,5 - Độ bền xé rách: Dọc (N): 77,5±1, Ngang (N): 40±1. - Độ bền màu giặt 60⁰C (cấp): 4-5 - Thay đổi kích thước sau giặt 40⁰C: Dọc: -1,0; ngang: 0 - Độ vón gút sau 7200 vòng quay (cấp): 4 - Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): Không phát hiện <p>2. Kích thước:1,3m. Đường kính: 38cm, theo yêu cầu thực tế của Bệnh viện.</p> <p>Đường kim mũi chỉ rõ ràng sắc nét, 1cm có 5 mũi chỉ, chỉ may không được sùi và không có chỉ thừa.</p>
25.	Ruột chăn siêu nhẹ	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Loại I, 100% bông siêu nhẹ, đàn hồi tốt, không vón cục. - Kích thước:1,3x1,8m, theo yêu cầu thực tế của bệnh viện.
26.	Áo vàng người nhà bệnh nhân	<p>Màu sắc:Màu vàng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thành phần: nguyên liệu (%): Polyester: 87 ±1; bông: 13±1 - Khối lượng: 113±5 (g/m²). - Mật độ: Dọc: 385±2, ngang: 232±2. - Độ bền màu giặt 40⁰C (cấp): 4-5 - Thay đổi kích thước sau giặt 40⁰C: Dọc: -5,0; ngang: 0 <p>In logo Bệnh viện lên sản phẩm</p> <p>Đường kim mũi chỉ rõ ràng sắc nét, 1cm có 5 mũi chỉ, chỉ may không được sùi và không có chỉ thừa.</p>
27.	Túi bọc máy sinh hiển vi	<p>Màu sắc:Màu xanh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểu dệt: Vân đằm - Thành phần: nguyên liệu (%): Polyester: 86 ±1; bông: 14±1 - Khối lượng: 212 ±5 (g/m²). - Mật độ: Dọc: 408±2, ngang: 198±2. - Độ thoáng khí tại 125Pa (cm³/s/cm²): 3,3±0,5 - Độ bền xé rách: Dọc (N): 77,5±1, Ngang (N): 40±1. - Độ bền màu giặt 60⁰C (cấp): 4-5- - Thay đổi kích thước sau giặt 40⁰C: Dọc: -1,0; ngang: 0 - Độ vón gút sau 7200 vòng quay (cấp): 4 - Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): Không phát hiện <p>2. Kích thước: 1,15x0,8m, có dây rút ở miệng túi, lượn</p>

Stt	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
		đay túi Đường kim mũi chỉ rõ ràng sắc nét, 1cm có 5 mũi chỉ, chỉ may không được sùì và không có chỉ thừa.
28.	Ga buộc (bàn phẫu thuật)	<ul style="list-style-type: none"> - Màu sắc: Màu trắng - Kiểu dệt: Vân đằm - Thành phần: nguyên liệu (%): Polyester: 86 ±1; bông: 14±1 - Khối lượng: 212 ±5 (g/m²). - Mật độ: Dọc: 408±2, ngang: 198±2. - Độ thoáng khí tại 125Pa (cm³/s/cm²): 3,3±0,5 - Độ bền xé rách: Dọc (N): 77,5±1, Ngang (N): 40±1. - Độ bền màu giặt 60⁰C (cấp): 4-5 - Thay đổi kích thước sau giặt 40⁰C: Dọc: -1,0; ngang: 0 - Độ vón gút sau 7200 vòng quay (cấp): 4 - Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): Không phát hiện 2. Kích cỡ: khoảng 2,3m x 1,7m may theo yêu cầu thực tế của Bệnh viện - Đường kim mũi chỉ rõ ràng sắc nét, 1cm có 5 mũi chỉ, chỉ may không được sùì và không có chỉ thừa. - In logo Bệnh viện lên sản phẩm

- Trong yêu cầu về kỹ thuật cụ thể của hàng hoá cung cấp trong E-HSMT có thể nêu nhãn hiệu, Catalogue của một sản phẩm cụ thể nào đó. Điều đó chỉ để mang tính chất tham khảo, minh họa cho yêu cầu về kỹ thuật của hàng hóa cần cung cấp. Việc đưa ra các yêu cầu trên không nhằm hạn chế sự tham gia của nhà thầu hoặc nhằm tạo lợi thế cho một hoặc một số nhà thầu gây ra sự cạnh tranh không bình đẳng.

- Bất kỳ thương hiệu, mã hiệu (nếu có) trong các bảng yêu cầu kỹ thuật để minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật yêu cầu, nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu, mã hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng “tương đương” hoặc “tốt hơn” so với các yêu cầu tối thiểu.

1.3 Các yêu cầu khác

- Thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn sản xuất phải tuyệt đối tuân thủ mẫu mã, hình thức tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số: 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 của Bộ Y tế.

- Thông số kỹ thuật: Hàng hóa cung cấp phải đúng chủng loại, đúng thông số kỹ thuật, phù hợp như mô tả tại bảng yêu cầu về kỹ thuật. Trường hợp nhà thầu chào hàng hóa tương đương. Yêu cầu có bảng so sánh chứng minh thông số kỹ thuật (chi tiết) của tất cả các hàng hóa tương đương hoặc tốt hơn.

- Xuất xứ hàng hóa: Nhà thầu phải chào hàng hóa được sản xuất năm 2025, có xuất xứ rõ ràng trong E-HSDT bao gồm tên Nhà sản xuất, quốc gia hoặc vùng lãnh thổ sản xuất hàng hóa.

- Yêu cầu về bảo hành: Bảo hành tối thiểu 12 tháng, kể từ ngày nghiệm thu bàn giao

- Điều kiện bảo hành: vào bất kỳ thời điểm nào trong thời hạn bảo hành, nếu chủ đầu tư/Đơn vị sử dụng phát hiện hàng hóa bàn giao có khiếm khuyết hoặc sai sót không phải nguyên nhân do người sử dụng thì nhà thầu bằng chi phí của mình phải khắc phục hoặc thay thế sản phẩm mới hoàn chỉnh cho đơn vị sử dụng.

- Phương thức bảo hành: Trong thời gian bảo hành, nếu có sự cố phải khắc phục trong vòng 48 giờ kể từ khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư. Nếu hết thời gian này mà Nhà thầu chưa tiến hành công tác bảo hành hoặc có tiến hành nhưng không đáp ứng yêu cầu thì Chủ đầu tư có quyền thuê nhà thầu hoặc đơn vị khác thực hiện, toàn bộ chi phí thuê này cho nhà thầu chi trả.

- Đóng gói, bảo quản: Hàng hóa giao tại bên mua phải mới 100% chưa qua sử dụng, được đóng gói và bảo quản theo đúng tiêu chuẩn của nhà sản xuất, ghi tên từng người của các khoa, phòng phải được đóng theo thùng và ghi rõ từng khoa phòng, cỡ số 1, cỡ số 2.

- Hàng hóa không được lỗi trong kỹ thuật may (không đứt nút, sút chỉ, rách.....), ổn định về mặt kết cấu và màu sắc (không lem màu, loàn màu khi được giặt tẩy) Màu sắc, kiểu dáng của hàng hóa cung cấp phải được Chủ đầu tư chấp thuận trước khi giao hàng.

- Cam kết chỉnh sửa sản phẩm cung cấp cho gói thầu hoàn chỉnh, trường hợp đã chỉnh sửa lần 2 mà vẫn không đáp ứng thì nhà thầu may lại sản phẩm mới và không phát sinh chi phí.

- Nhà thầu cần chuẩn bị sẵn bộ hàng mẫu (đối với tất cả sản phẩm chào thầu), trong trường hợp nếu cần thiết cần kiểm tra, kiểm nghiệm các chỉ tiêu, thông số, chất liệu vải theo đúng thông số kỹ thuật nhà thầu đã chào trong E-HSDT và tuân thủ Thông tư số: 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 của Bộ Y tế. Chủ đầu tư yêu cầu nhà thầu cung cấp để kiểm định mẫu vải tại các cơ quan/đơn vị thử nghiệm độc lập làm căn cứ đánh giá E-HSDT, toàn bộ chi phí cho việc kiểm tra, thử nghiệm cũng như quy định về cách thức xử lý đối với hàng hóa không đạt yêu cầu do nhà thầu chịu (Nhà thầu có cam kết tại E-HSDT).

Mục 2. Bản vẽ: Không có bản vẽ

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Kiểm tra chung về hàng hóa (nhãn mác, chất lượng, xuất xứ, nguyên liệu, quy cách ...).

Kiểm tra các chỉ tiêu, thông số của hàng hóa so với yêu cầu E-HSMT.

Kiểm nghiệm nguyên liệu mẫu vải sản xuất (theo thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn như bảng tổng hợp nêu trên).

Sau khi hoàn thành các nội dung về Kiểm tra và thử nghiệm hàng hóa, nhà thầu không được miễn trừ nghĩa vụ bảo hành hay các nghĩa vụ khác theo hợp đồng.

